

# LUẬN XÁ LỢI PHẤT A TỖ ĐÀM

## QUYỂN 13

### Phẩm 6: **PHẨM NIỆM XỨ THUỘC PHẦN PHI VẤN**

Thực hành một đạo, chúng sinh thanh tịnh, xa lìa ưu bi, diệt hết khổ não, được chứng Niết-bàn, dứt trừ năm cái, tu bốn niệm xứ.

Sao nói là một đạo?

Đáp: Một mình ở chốn vắng lặng, ưa siêng năng, tinh tiến không ưa các nghiệp, không ưa chẳng phải nghiệp, không thực hành ngữ vô nghĩa, không ưa ngữ vô nghĩa, không hành ngữ nghỉ, không ưa ngữ nghỉ, không thực hành tập ngữ, không ưa tập ngữ, không thực hành y chỉ, không ưa y chỉ, không hành buông lung, không ưa buông lung, không hành gần gũi, không ưa gần gũi. Như thế đạo sinh chánh, sinh khởi chánh, khởi xúc chứng, gọi là một đạo.

Lại nữa, một mình lìa, bỏ việc ác, xa lìa không xen lẫn cấu uế, các dục ác, như thế là đạo sinh chánh, sinh khởi chánh, khởi xúc chứng. Đó gọi là một đạo.

Lại nữa, không chung với các phiền não như tham dục, sân hận, ngu si, với các hạnh ác bị ràng buộc do cái, chướng ngại. Như thế là đạo sinh chánh, sinh khởi chánh, khởi xúc chứng, gọi là một đạo.

Lại nữa, một mình không buông lung, siêng năng nhớ nghĩ, biết tu hạnh xa lìa, như thế là đạo sinh chánh, sinh khởi chánh, khởi xúc chứng, gọi là một đạo.

Lại nữa, ở một mình nơi vắng lặng, gần gũi tùy ngôi, hoặc nơi hoang vắng hang núi, cụm rừng, trong gò má, ngôi trên bãi cỏ nơi trống trải, hay bên dòng nước, xa lìa xóm làng. Đạo như thế sinh, chánh sinh, khởi, chánh khởi, xúc chứng, gọi là một đạo.

Lại nữa, tâm trụ riêng, chánh trụ, chánh chỉ, một nhập định, gọi là một đạo.

Lại nữa, hoàn toàn nhu hòa, điều phục thanh tịnh, gọi là một đạo.

Lại nữa, phiền não tham dục, giận dữ, ngu si chướng ngại, cái che

lấp, hành ác ràng buộc đều dứt hết, đó gọi là một đạo.

Lại nữa, lìa dục, vắng lặng, tu chánh giác, diệt ác, được Niết-bàn, gọi là một đạo.

Sao nói là Đạo?

Đáp: Một chi đạo cho đến mười một chi đạo, đó gọi là đạo. Đạo là cầu, là nhân, là cửa, là căn, là hướng đến, là đầu mối, là biện minh, sinh chánh, sinh khởi, chánh khởi, xuất chánh, xuất pháp thiện hòa hợp, thành tựu, gọi là Đạo.

Sao nói là chúng sinh thanh tịnh?

Đáp: Chúng sinh, là năm đường sinh. Vì chúng sinh của người, trời, nên nói gần gũi bốn niệm xứ, tu hành nhiều học, được tâm thanh tịnh, giới thanh tịnh, kiến thanh tịnh, thọ ký thanh tịnh, vượt qua nghi thanh tịnh, thấy biết đạo, phi đạo thanh tịnh, hướng đến tri kiến thanh tịnh của đạo, được tri kiến thanh tịnh. Như khiến cho chúng sinh không thanh tịnh được thanh tịnh, khiến cho chúng sinh cấu uế được không cấu uế, gọi là chúng sinh thanh tịnh.

Sao nói là xa lìa ưu, bi? Thế nào là ưu? Chúng sinh tiếp xúc với biết bao pháp khổ. Nếu lo, càng lo, cháy sém bên trong, bên trong nóng bức, tâm ray rứt, gọi là ưu.

Thế nào là bi? Nghĩa là nổi ưu tư của chúng sinh ràng buộc, ép ngặt, như bị trúng mũi tên ưu, đầy đủ các ưu sâu, tâm ưu não rối loạn, thở than khóc lóc tột cùng, vừa hồi ức, vừa kể lể, hoặc tự giày vò tự đánh đập, miệng nói lung tung, gọi là bi.

Nếu gần gũi bốn niệm xứ, tu học xa lìa bi, ưu, gọi là xa lìa ưu, bi.

Hỏi: Thế nào là diệt hết khổ não?

Đáp: Khổ là nếu thân biết khổ, như từ thọ khổ của nhãn xúc cho đến thọ khổ của thân xúc, gọi là khổ. Não là gì? Nếu tâm biết khổ là thọ khổ của ý xúc, gọi là não. Nếu gần gũi bốn niệm xứ tu học diệt khổ não, gọi là diệt hết khổ não.

Hỏi: Thế nào là được Niết-bàn?

Đáp: Niết-bàn là bốn quả Sa-môn, gần gũi bốn niệm xứ tu học, được bốn quả Sa-môn, gọi là được Niết-bàn.

Nói dứt năm cái là sao?

Đáp: Nếu diệt năm cái đó là dứt năm cái.

Sao nói là tu bốn Niệm xứ?

Đáp: Nghĩa là thân trong, quán hành thân, siêng năng, tinh tiến, đúng với chánh trí, niệm, trừ tham ưu của thế gian: Thân, ngoài quán hành vi của thân, siêng năng, tinh tiến, đúng với chánh trí, niệm, trừ

tham ưu của thế gian. Thân trong, ngoài, quán thân hành vi siêng năng, tinh tiến đúng với chánh trí, niệm trừ tham ưu thế gian. Thọ, tâm, pháp cũng như thế.

Hỏi: Thế nào là thân quán hành của thân?

Đáp: Thân, là sắc thân bốn đại, do nhân duyên cha, mẹ có ăn uống, nuôi lớn, y phục, vừa ý, thoa dầu nhuận thân, là pháp vô thường hư hoại, đổi thay, gọi là thân.

Lại nữa, gọi là thân: tức sắc thân.

Lại nữa, thân địa, thân thủy, hỏa, phong, gọi là thân.

Lại nữa, chúng voi, chúng ngựa, chúng xa, chúng bộ, gọi là thân.

Lại nữa, sáu thức thân, thân sáu xúc, thân sáu thọ, thân sáu tưởng, thân sáu tư, thân sáu ái, thân sáu giác và thân sáu quán, gọi là Thân.

Hỏi: Thế nào là thân trong quán hành của thân?

Đáp: Nếu Tỳ-kheo, tất cả pháp thuộc về sắc thân bốn đại bên trong. Nếu pháp thuộc về sắc thân bốn đại của một xứ trong, thì sẽ tư duy vô thường, biết vô thường, giải vô thường, thọ vô thường. Như thế, quán không buông lung, được tâm định, trụ chánh trụ, gọi là thân trong quán hành thân.

Lại nữa, Tỳ-kheo, tất cả pháp thuộc về sắc thân bốn đại của thân trong, nếu pháp thuộc về sắc thân bốn đại của một chỗ trong, tư duy bệnh khốn khổ ung nhọt, mũi tên, bệnh tham vị, là duyên dựa vào pháp hư hoại, không nhất định, không đầy đủ, có thể hoại, là khổ, không, vô ngã, tư duy duyên biết duyên, hiểu duyên, thọ nhận duyên, tức vô minh duyên hành, cho đến danh sắc duyên sáu nhập, cho đến gọi là thân trong quán hành thân.

Lại nữa, Tỳ-kheo tất cả pháp thuộc về sắc thân bốn đại của thân trong, nếu pháp thuộc về sắc thân bốn đại của một chỗ trong, tư duy diệt biết diệt, giải diệt, thọ diệt, tức vô minh diệt, thì hành diệt, cho đến danh sắc diệt thì sáu nhập diệt, cho đến gọi là thân trong quán hành của thân.

Lại nữa, Tỳ-kheo đi vui, biết đi vui, cho đến nằm vui, biết nằm vui, thân trụ vui, biết như thật, cho đến gọi là thân trong quán hành của thân.

Lại nữa, Tỳ-kheo đến, đi, co duỗi, xoay trở, chánh biết, cho đến ngủ, thức, nói nín, biết hành, cho đến đó gọi là thân trong quán hành của thân.

Lại nữa, Tỳ-kheo, hơi thở ra dài, biết dài, hơi thở vào dài, biết dài, hơi thở ra ngắn, biết ngắn, hơi thở vào ngắn biết ngắn. Như thợ quán

dây ngắn biết ngắn, dài biết dài, cho đến thân trong của danh gọi là quán hành thân.

Lại nữa, Tỳ-kheo, từ đầu đến chân, từ chân đến đầu, thấy các bất tịnh, quán trong thân có lông, tóc, móng, răng, da mỏng, dạ dày, máu thịt, gân mạch, lá lách, thận, tim, phổi, tạng nhơ, đại tiểu tiện lợi, nước mắt, mũi dãi, mủ, máu, mủ lá, não, mô, mồ hôi, tủy xương. Như người mắt sạch, quan sát về hai môn thức ăn, thấy các thứ lúa, mè, gạo, đậu to, đậu nhỏ, đậu ép, lúa mì to, lúa mì nhỏ. Như thế, Tỳ-kheo quán trong thân, từ đầu đến chân, từ chân đến đầu, đủ các bất tịnh, cho đến thân trong của danh gọi là quán hành thân.

Lại nữa, Tỳ-kheo, quán các đại của thân: trong thân này chỉ có các đại đất, nước, lửa, gió, như thợ mổ bò khéo, học trò của thợ mổ bò, xẻ con bò ra làm bốn phần. Nếu ngồi, đứng, đi, dừng chỉ thấy bốn phần. Cũng thế, Tỳ-kheo quán các đại này, thân này chỉ có địa đại, thủy, hỏa, phong đại, nhưng các đại này chỉ dựa vào tánh nước, lửa sinh, trái nhau. Thức ăn uống nuôi lớn thân, ốm yếu, không có sức, không vững, không mạnh, niệm niệm không dừng, cho đến thân trong của danh gọi là quán hành thân.

Lại nữa, Tỳ-kheo, quán thân, thức ăn dừng, thức ăn nhóm họp, nhờ ăn mà được sống còn, không có cái ăn, không có sự tồn tại, như lửa duyên củi được cháy, không có củi thì lửa tắt. Cũng thế, Tỳ-kheo, quán thân do thức ăn trụ, do thức ăn nhóm họp, duyên thức ăn được trụ, không có ăn, không trụ, như Phật nói:

*Quán khổ do thân nhóm,  
Tất cả do nhờ ăn  
Nếu trừ diệt được ăn  
Thì không các khổ ấy  
Biết tai hại như thế  
Ăn là tạo nỗi khổ  
Tỳ-kheo diệt ăn rồi  
Chắc chắn đạt Niết-bàn.*

Gọi là thân trong quán hành của thân.

Lại nữa, Tỳ-kheo! Quán thân đều không, thấy là không, do niệm biết khắp giải hạnh, cho đến là thân trong của danh quán hành của thân.

Lại nữa, Tỳ-kheo! Quán thân là ung nhọt: Thân này có chín mụn nhọt, có miệng tiết ra chất nước dãi, nếu thấm nhuần chảy ra, đều là bất tịnh, cho đến như Ma ha Ca-diếp nói: Sắc thân bốn đại là sự suy yếu,

hao hụt, trái với dịch vị tiết ra, cho đến mạng sống, gấp rút ngăn ngừa, cho đến gọi là thân trong của danh quán hành của thân, và các hành khác, tất cả pháp thuộc về sắc thân bốn đại bên trong, pháp thuộc về sắc thân bốn đại bên trong của một chỗ, tư duy, được tâm định trụ nơi chánh trụ, gọi là thân trong quán hành thân.

Hỏi: Thế nào là trong?

Đáp: Thân, thân nếu thọ, nghĩa là nếu tự tánh của duyên sinh trong, phần mình, gọi là trong.

Quán là sao?

Đáp: Như người thật có sự quan sát vi tế, giác ngộ đúng, duyên quán giải, gọi là quán.

Hỏi: Thế nào là hạnh?

Đáp: Quán vi tế như thế, thành tựu, không trái với pháp, gìn giữ, thực hành hạnh tinh vi, gọi là hạnh.

Hỏi: Thế nào là siêng năng, tinh tiến?

Đáp: Như người thật, hoặc thuận với pháp, thường hành tinh tiến, gọi là siêng năng, tinh tiến.

Lại nữa, nếu thân, tâm phát khởi, sáng tỏ, vượt qua, không lùi lại, gọi là siêng năng, tinh tiến.

Hỏi: Thế nào là chánh trí?

Đáp: Như người thật, thấy biết phương tiện giải thoát, đó gọi là chánh trí.

Niệm là gì?

Đáp: Như người thật có nhớ nghĩ, nghĩ tinh vi duyên niệm, trụ không quên, niệm nối tiếp nhau không mất, không đoạt, gọi là niệm.

Thế gian là gì?

Đáp: Có hai thứ thế gian: chúng sinh thế gian, và hành thế gian. Năm đường thọ sinh gọi là chúng sinh thế gian, năm thọ ấm gọi là hành thế gian.

Hỏi: Thế nào là tham?

Đáp: Căn bất thiện tham, gọi là tham.

Ưu là sao?

Đáp: Xúc khổ thọ của ý, gọi là ưu.

Hỏi: Thế nào là trừ?

Đáp: Che lấp, giải tỏa, bỏ hẳn, gọi là trừ.

Thế nào thân ngoài quán hành của thân?

Đáp: Nếu Tỳ-kheo, tất cả pháp thuộc về sắc thân bốn đại, nếu pháp thuộc về sắc thân bốn đại của một chỗ ngoài, nếu tư duy vô

thường, biết vô thường, giải vô thường, thọ vô thường. Như thế, quán không buông lung, được tâm định, trụ nơi chánh trụ, gọi là thân ngoài quán hành của thân.

Lại nữa, Tỳ-kheo, tất cả pháp thuộc về sắc thân bốn đại bên ngoài, nếu pháp thuộc về sắc thân bốn đại bên ngoài của một chỗ, nếu quán khổ đau, ung nhọt, tên độc, bệnh chấp mắc tham vị, dựa vào duyên làm hư hoại pháp, không nhất định, không đầy đủ, có thể hủy hoại, khổ, không, vô ngã, tư duy về duyên biết, duyên giải, duyên thọ, duyên tức vô minh duyên hành, cho đến danh sắc duyên sáu nhập, cho đến gọi là thân ngoài quán hành của thân.

Lại nữa, Tỳ-kheo, tất cả pháp thuộc về sắc thân bốn đại bên ngoài, pháp thuộc về sắc thân bốn đại của một chỗ ngoài, tư duy diệt, biết diệt, giải diệt, thọ diệt. vô minh diệt thì hành diệt, cho đến danh sắc diệt, thì sáu nhập diệt, cho đến gọi là thân ngoài quán hành của thân.

Lại nữa, Tỳ-kheo, nếu thấy đốt xương của chết thi liền nhau, gân mạch được che chở do da, máu khác chưa dứt, cho đến gọi là thân trong của thân trong ngoài.

Lại nữa, Tỳ-kheo, nếu thấy đốt xương của chết thi đã hư hoại, chưa rời chỗ cũ, cho đến gọi là thân trong ngoài quán hành của thân.

Lại nữa, Tỳ-kheo nếu thấy đốt xương của chết thi đứt, rã ra, lìa chỗ cũ, các xương ống chân, xương chân, xương đùi, xương sống, xương sườn, xương hông, xương tay, chân, vai, cánh tay, cổ, đầu lâu, đều tự di chuyển ở vị trí khác, cho đến gọi là thân trong ngoài quán hành của thân.

Lại nữa, Tỳ-kheo nếu thấy đốt xương của chết thi vì đã lâu, nên có màu trắng giống như màu vỏ ốc, xanh như chim bồ câu, mục rã tan nát, cho đến gọi là thân trong ngoài quán hành của thân.

Lại nữa, nếu Tỳ-kheo thấy chết thi ở trên đồng lửa, tóc, lông, da, máu, thịt, gân, mạch, xương, tủy, tất cả tóc, lông, bị đốt cho đến tuỷ xương tiêu rụi dần. Quán pháp này, không đến dừng lại ở phương Đông, Nam, Tây, Bắc, bốn duy trên dưới, pháp này vốn không mà sinh, đã sinh lại diệt, cho đến gọi là thân trong ngoài quán hành của thân, và tất cả pháp thuộc về sắc thân bốn đại của các hành khác. Nếu pháp thuộc về sắc thân bốn đại bên trong, ngoài của một chỗ, thì sẽ tư duy được tâm định trụ ở chánh trụ, gọi là thân trong ngoài quán hành của thân.

Hỏi: Thế nào là thân trong, ngoài?

Đáp: Nếu thọ, hoặc chẳng phải thọ, gọi là thân trong, ngoài, về nghĩa khác như trên đã nói.

Tỳ-kheo quán hành duyên khởi của thân, pháp, quán hành duyên diệt của thân, pháp. Tỳ-kheo, như thế, quán hành của duyên diệt, duyên khởi của thân, pháp, có thân khởi niệm trong, dùng trí, dùng minh, thức không dựa vào thân, không có hành nương tựa, không thọ nhận ở đời. Như thế, Tỳ-kheo, thân trong quán hành của thân, siêng năng, tinh tiến với chánh trí, chánh niệm, trừ tham ưu của đời, thân ngoài, thân trong ngoài cũng như vậy.

Hỏi: Thế nào là thọ quán thọ hành?

Đáp: Thọ, là sáu thọ: xúc thọ của mắt, cho đến xúc thọ của ý, gọi là thọ.

Thọ trong quán hành của thọ là sao?

Đáp: Như tất cả thọ trong của Tỳ-kheo, nếu thọ trong của một chỗ, tư duy vô thường, biết vô thường, giải vô thường, thọ vô thường. Như thế, quán không buông lung, được tâm định trụ chánh trụ, gọi là thọ trong quán hành của thọ.

Lại nữa, tất cả thọ trong của Tỳ-kheo, hoặc thọ trong của một chỗ, tư duy bệnh khổ, ung nhọt, tên độc, bệnh tham vị, dựa vào pháp duyên hư hoại, bất định, không viên mãn, có thể làm hư hoại, khổ, không vô ngã, tư duy duyên biết duyên, hiểu duyên. Thọ duyên tức vô minh duyên hành, cho đến xúc duyên thọ, cho đến gọi là thọ trong quán hành của thọ.

Lại nữa, Tỳ-kheo, nếu tất cả thọ trong, hoặc thọ trong của một chỗ, tư duy diệt, biết diệt, giải diệt, thọ diệt, tức vô minh diệt thì hành diệt, cho đến xúc diệt thì thọ diệt, cho đến gọi là thọ trong quán hành của thọ. Và thọ trong của một chỗ của tất cả thọ của các hành khác, tư duy được tâm định trụ chánh trụ, đó gọi là thọ trong quán hành của thọ.

Sao nói là trong?

Đáp: Thọ, nghĩa là trong, là trong, là duyên, là tự tánh, là phần mình, đó gọi là trong, về nghĩa khác, như trên đã nói.

Hỏi: Thế nào là thọ ngoài của Tỳ-kheo quán hành của thọ?

Đáp: Như tất cả thọ ngoài của Tỳ-kheo, hoặc thọ ngoài của một chỗ, tư duy vô thường, biết vô thường, giải vô thường, thọ vô thường. Như thế, quán không buông lung được tâm định trụ chánh trụ, đó gọi là thọ ngoài quán hành của thọ.

Lại nữa, tất cả thọ ngoài của Tỳ-kheo, hoặc thọ ngoài của một chỗ, tư duy bệnh khổ, ung nhọt, tên độc, bệnh tham vị, dựa vào duyên pháp hư hoại bất định, không viên mãn, có thể hủy hoại, khổ, không, vô

ngã, tư duy về duyên, biết duyên, giải duyên, thọ duyên, tức vô minh duyên hành, cho đến xúc duyên thọ, cho đến gọi là thọ ngoài quán hành của thọ.

Lại nữa, tất cả thọ ngoài của Tỳ-kheo, hoặc thọ ngoài của một chỗ tư duy diệt, biết diệt, giải diệt, thọ diệt, tức vô minh diệt thì hành diệt, cho đến xúc diệt thì thọ diệt, gọi là thọ ngoài quán hành của thọ, và tất cả thọ ngoài của các hành khác, hoặc thọ ngoài của một chỗ tư duy được định, tâm trụ, chánh trụ, đó gọi là thọ ngoài quán hành của thọ.

Ngoài là gì?

Đáp: Hành của thọ, thọ, chẳng phải thọ, nghĩa là ngoài, không phải trong, không phải duyên, không phải tự tánh, không phải phần mình, gọi là ngoài, về nghĩa khác, như trên đã nói.

Hỏi: Thế nào là thọ trong, ngoài quán hành của thọ?

Đáp: Như tất cả thọ trong, ngoài của Tỳ-kheo, nếu thọ trong ngoài của một chỗ, tư duy vô thường, khổ vô thường, xúc vô thường. Như thế, quán không buông lung được tâm định, trụ chánh trụ, gọi là thọ trong, ngoài quán hành của thọ.

Lại nữa, Tỳ-kheo, nếu tất cả thọ trong, ngoài, hoặc thọ trong, ngoài, của một chỗ, tư duy bệnh khổ, ung nhọt, mũi tên, bệnh tham đắm vị, dựa vào duyên pháp hư hoại không nhất định, không viên mãn, có thể hủy hoại, khổ, không, vô ngã, tư duy về duyên, biết duyên, hiểu duyên, thọ duyên, tức vô minh duyên hành, cho đến xúc duyên thọ, cho đến gọi là thọ trong, ngoài quán hành của thọ.

Lại nữa, tất cả thọ trong ngoài của Tỳ-kheo, hoặc thọ trong, ngoài của một chỗ, tư duy diệt, biết diệt, giải diệt, thọ diệt, tức vô minh diệt, cho đến xúc diệt thì thọ diệt, cho đến gọi là thọ trong, ngoài quán hành của thọ.

Lại nữa, Tỳ-kheo, nếu thọ nhận lạc thọ, biết lạc thọ của ngã, thì thọ nhận bất khổ bất lạc thọ cũng như thế. Nếu thọ có nhiễm lạc thọ, thì biết ta có nhiễm lạc thọ. Nếu thọ không có nhiễm lạc thọ, thì biết ngã không có nhiễm lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ cũng như thế, đó gọi là thọ trong, ngoài quán hành của thọ và các hành khác, tất cả thọ trong, ngoài, hoặc thọ trong, ngoài của một chỗ, tư duy được tâm định, trụ chánh trụ, đó gọi là thọ trong ngoài quán hành của thọ.

Hỏi: Thế nào là thọ trong, ngoài?

Đáp: Nếu thọ chẳng phải thọ, đó gọi là trong, ngoài, về nghĩa khác, như trên đã nói.

Như thế, Tỳ-kheo quán hành, duyên khởi của pháp thọ, quán hành



duyên diệt của pháp thọ. Như thế, Tỳ-kheo quán hành khởi, diệt của pháp thọ, có thọ niệm trong do trí, do minh, thức không dựa vào thọ, không có hành, đối tượng nương tựa, không thọ nhận tất cả thế gian. Như thế, thọ trong của Tỳ-kheo quán hành của thọ, siêng năng, tinh tiến, chánh trí, chánh niệm, trừ tham ưu của đời, thọ ngoài, thọ trong ngoài cũng như thế.

Hỏi: Thế nào là tâm quán hành của tâm?

Thế nào là tâm?

Đáp: Là tâm, ý, thức, là sáu thức thân, bảy thức giới, đó gọi là tâm.

Thế nào là tâm trong, quán hành của tâm?

Như tất cả tâm trong của Tỳ-kheo, hoặc một chỗ tâm trong tư duy vô thường, biết vô thường giải vô thường, thọ vô thường. Như thế quán không buông lung, được định, tâm trụ chánh trụ, gọi là tâm trong quán hành của tâm.

Lại nữa, tất cả tâm trong, hoặc một chỗ tâm trong tư duy như bệnh khổ, ung nhọt, tên độc, bệnh tham vị, dựa duyên, hoại pháp, bất định, không đầy đủ, có thể hoại, khổ, không, vô ngã. Tư duy về duyên, biết duyên, giải duyên, thọ duyên, tức vô minh duyên hành, hành duy thức, cho đến gọi là tâm trong quán hành của tâm.

Lại nữa, tất cả tâm trong của Tỳ-kheo, hoặc tâm trong của một chỗ, tư duy diệt, biết diệt, giải diệt, thọ diệt, tức vô minh diệt thì hành diệt, hành diệt thì thức diệt, gọi là tâm trong của Tỳ-kheo quán hành của tâm và tất cả tâm trong của hành pháp khác, nếu tâm trong của một chỗ, tư duy được định tâm, trụ ở chánh trụ. Như thế, tâm trong Tỳ-kheo quán hành của tâm.

Tâm trong là sao?

Đáp: Nếu tâm thọ gọi là trong, là trong, là duyên, là tự tánh, là phần mình, gọi là nội, nghĩa khác, như trên đã nói.

Tâm ngoài của Tỳ-kheo quán hành của tâm, như tất cả tâm ngoài của Tỳ-kheo, nếu tâm ngoài của một chỗ, tư duy vô thường, biết vô thường, giải vô thường, thọ vô thường. Như thế, quán không buông lung được định tâm, trụ chánh trụ, gọi là tâm ngoài quán hành của tâm.

Lại nữa, tất cả tâm ngoài của Tỳ-kheo, hoặc tâm ngoài của một chỗ, tư duy bệnh khổ, ung nhọt, mũi tên, bệnh tham đắm vị, dựa vào duyên pháp hư hoại, bất định, không viên mãn, có thể hoại, khổ, không, vô ngã, tư duy về duyên, biết duyên, giải duyên, thọ duyên, tức vô minh duyên hành, hành duyên thức, cho đến gọi là tâm ngoài quán hành

tâm.

Lại nữa, tất cả tâm ngoài của Tỳ-kheo, tâm ngoài một chỗ, tư duy diệt, biết diệt, giải diệt, thọ diệt, tức vô minh diệt thì hành diệt, hành diệt thì thức diệt, cho đến gọi là tâm ngoài quán hành tâm. Và tất cả tâm ngoài của hành tâm khác, tâm ngoài của một chỗ, tư duy được định tâm, trụ ở chánh trụ, đó gọi là tâm ngoài quán hành tâm.

Tâm ngoài là sao?

Đáp: Tâm chẳng phải thọ, gọi là ngoài. Chẳng phải trong chẳng phải duyên, chẳng phải tự tánh, chẳng phải phần mình, gọi là ngoài, về nghĩa khác, như trên đã nói.

Hỏi: Thế nào là tâm trong ngoài của Tỳ-kheo quán hành tâm?

Đáp: Như một chỗ tâm trong ngoài của tất cả tâm trong ngoài của Tỳ-kheo, tư duy vô thường, biết vô thường, giải vô thường, thọ vô thường. Quán không buông lung như thế, được định tâm, trụ chánh trụ, đó gọi là tâm trong ngoài quán hành tâm.

Lại nữa, Tỳ-kheo, nếu tất cả tâm trong ngoài tâm trong ngoài của một chỗ quán bệnh khổ: ung nhọt, mũi tên, bệnh tham vị, dựa vào duyên pháp hư hoại, bất định, không hoàn mãn, có thể hoại, khổ, không, vô ngã, tư duy về duyên, biết duyên, giải duyên, thọ duyên, tức vô minh duyên hành, hành duyên thức, cho đến đó gọi là tâm trong ngoài quán hành tâm.

Lại nữa, Tỳ-kheo tất cả tâm trong ngoài tâm trong ngoài của một chỗ, tư duy diệt, biết diệt, giải diệt, thọ diệt, tức vô minh diệt thì hành diệt, hành diệt thì thức diệt, cho đến gọi là tâm trong ngoài quán hành tâm.

Lại nữa, Tỳ-kheo có tâm dục, biết như thật có tâm dục, không có tâm dục, biết như thật không có tâm dục, cho đến có tâm vượt hơn, biết như thật có tâm vượt hơn, không có tâm vượt hơn, biết như thật không có tâm vượt hơn.

Quán không buông lung như thế, được tâm định, tâm trụ chánh trụ, gọi là tâm trong ngoài quán hành tâm. Và tất cả tâm trong ngoài của các hành khác, nếu tâm trong ngoài của một chỗ, tư duy được định tâm, trụ chánh trụ, đó gọi là tâm trong ngoài quán hành của tâm.

Hỏi: Thế nào là tâm trong ngoài?

Đáp: Nếu tâm thọ, chẳng phải thọ, nghĩa khác, như trên đã nói.

Tỳ-kheo như thế, quán hành, duyên khởi của tâm, pháp. Như thế, duyên diệt hành của tâm, Tỳ-kheo, duyên khởi diệt hành của tâm, có tâm khởi niệm bên trong, do trí, do minh, thức không dựa vào tâm,

không có đối tượng nương tựa hành, không thọ nhận thế gian. Cũng thế Tỳ-kheo, nội tâm quán hành của tâm, siêng năng, tinh tiến, chánh trí, chánh niệm, trừ tham ưu của đời. Tâm ngoài, tâm trong ngoài cũng như thế.

Hỏi: Thế nào là pháp quán hành của pháp?

Đáp: Pháp, nghĩa là trừ pháp thuộc về sắc thân bốn đại, tâm thọ, và ngoài ra, hoặc sắc, chẳng phải sắc có thể thấy, không thể thấy, có đối, không có đối, Thánh, chẳng phải Thánh, đó gọi là pháp.

Pháp trong của Tỳ-kheo quán hành của pháp là thế nào?

Đáp: Nếu Tỳ-kheo, trừ tâm thọ pháp thuộc về sắc thân bốn đại, hoặc tất cả pháp trong khác, hoặc pháp trong của một chỗ tư duy vô thường, biết vô thường, giải vô thường, thọ vô thường.

Như thế, quán không buông lung, được tâm định, trụ chánh trụ, gọi là pháp trong quán hành của pháp.

Lại nữa, Tỳ-kheo, trừ tâm thọ của pháp thuộc về sắc thân bốn đại, hoặc tất cả pháp trong khác, hoặc pháp trong của một chỗ, tư duy bệnh ưu khổ, ung nhọt, mũi tên, bệnh tham vị, dựa vào duyên hoại pháp, bất định, không viên mãn, có thể hoại, khổ, không, vô ngã, tư duy về duyên, biết duyên, giải duyên, thọ duyên, tức vô minh duyên hành, cho đến sinh duyên các khổ nhóm họp, già chết, ưu, bi, khổ não, cho đến gọi là pháp trong quán hành pháp.

Lại nữa, Tỳ-kheo, trừ tâm, thọ, pháp thuộc về sắc thân bốn đại và tất cả pháp bên trong khác, nếu pháp trong của một chỗ, tư duy diệt, biết diệt, giải diệt, thọ diệt, tức vô minh diệt thì hành diệt, cho đến sinh diệt thì các nhóm khổ não, tư, ưu, bi, khổ não diệt, cho đến đó gọi là hạnh nội pháp quán pháp, và các hành khác, trừ tâm thọ pháp thuộc về sắc thân bốn đại. Nếu tất cả pháp trong, hoặc pháp bên trong của một chỗ, tư duy được tâm định trụ chánh trụ, gọi là pháp trong quán hành của pháp.

Pháp trong là gì?

Đáp: Pháp thọ, nói là trong, là trong, là duyên, là tự tánh, là phần mình, gọi là trong, nghĩa khác như trên đã nói.

Hạnh pháp ngoài quán pháp của Tỳ-kheo là sao?

Đáp: Như Tỳ-kheo, trừ tâm, thọ, pháp thuộc về sắc thân bốn đại, nếu tất cả pháp ngoài, hoặc pháp của một chỗ ngoài, như tư sự duy vô thường, biết vô thường, giải vô thường, thọ vô thường. Quán không buông lung như thế, được tâm định, trụ chánh trụ, gọi là pháp ngoài quán hành pháp.

Lại nữa, Tỳ-kheo, trừ tâm thọ pháp thuộc về sắc thân bốn đại, tất cả pháp ngoài khác, nếu pháp ngoài của một chỗ, như tư duy khổ não, bệnh tham vị, ung nhọt, tên độc, dựa vào pháp hư hoại của duyên không nhất định, không viên mãn, có thể làm hoại, khổ, không, vô ngã, tư duy về duyên, biết duyên, giải duyên, thọ duyên, tức vô minh duyên hành, cho đến sinh duyên nhóm tập các khổ: già chết, ưu, bi, khổ não, cho đến gọi là pháp ngoài quán hành pháp.

Lại nữa, Tỳ-kheo, trừ tâm thọ pháp thuộc về sắc thân bốn đại, và tất cả pháp ngoài khác, hoặc pháp ngoài của một chỗ, như tư duy diệt, biết diệt, giải diệt, thọ diệt, tức vô minh diệt thì hành diệt, cho đến sinh diệt thì nhóm họp các khổ: già chết, ưu, bi, khổ não, diệt, cho đến gọi là pháp ngoài quán hành của pháp. Và các hành khác, trừ tâm, thọ pháp thuộc về sắc thân bốn đại, tất cả pháp ngoài khác, hoặc pháp ngoài của một chỗ, như sự tư duy được tâm định trụ chánh trụ, đó gọi là pháp, ngoài quán hành của pháp.

Pháp ngoài là gì?

Đáp: Pháp chẳng phải thọ, gọi là ngoài, không phải trong, không phải duyên, không phải tự tánh, không phải phần mình, đó gọi là ngoài, về nghĩa khác, như trên đã nói.

Hỏi: Thế nào là pháp trong, ngoài của Tỳ-kheo quán hành của pháp, như Tỳ-kheo, trừ tâm, thọ pháp thuộc về sắc thân bốn đại, tất cả pháp trong, ngoài, khác hoặc pháp trong, ngoài của một chỗ, như tư duy vô thường, biết vô thường, giải vô thường, thọ vô thường.

Quán không buông lung như thế, được tâm định trụ chánh trụ, gọi là pháp nội, ngoài quán hành pháp.

Lại nữa, Tỳ-kheo, trừ tâm thọ pháp thuộc về sắc thân bốn đại, tất cả pháp trong, ngoài khác, nếu pháp trong, ngoài của một chỗ, như sự tư duy khổ não: ung nhọt, mũi tên, tham đắm vị, dựa vào duyên hư hoại, duyên pháp bất định, không viên mãn, có thể hoại, khổ, không, vô ngã, tư duy về duyên, biết duyên, giải duyên, thọ duyên, tức vô minh duyên hành, cho đến Sinh duyên nhóm họp các khổ: già chết, ưu, bi, khổ não, cho đến gọi là pháp nội, ngoài quán hành pháp.

Lại nữa, Tỳ-kheo, trừ tâm, thọ pháp thuộc về sắc thân bốn đại. Và tất cả pháp trong, ngoài khác, nếu pháp trong, ngoài của một chỗ, như sự tư duy diệt, biết diệt, giải diệt, thọ diệt, tức vô minh diệt thì hành diệt, cho đến sinh diệt thì nhóm họp khổ: già chết, ưu, bi, khổ não, cho đến gọi là pháp trong, ngoài quán hành của pháp.

Lại nữa, Tỳ-kheo, trong ta có dục, biết như thật trong ngã có dục,

trong ngã không có dục, biết như thật trong ngã không có dục. Nếu dục chưa sinh, biết như thật dục chưa sinh, nếu dục sẽ sinh, biết như thật dục sẽ sinh, nếu dục đang sinh, biết như thật dục đang sinh, nếu dục dứt rồi, biết như thật không sinh lại, giận dữ, ngu si, thù miên, trạo cử, hối, nghi cũng như thế, cho đến gọi là pháp trong, ngoài quán hành pháp.

Lại nữa, Tỳ-kheo, trong ngã có nhãn thức, sắc dục giận dữ, biết như thật trong ngã có nhãn thức, sắc dục, giận dữ, trong ngã không có nhãn thức, sắc dục, giận dữ, như thật biết trong ta không có nhãn thức, sắc dục, giận dữ. Như nhãn thức, sắc chưa sinh, dục, giận dữ, biết như thật chưa sinh, như nhãn thức, sắc chưa sinh dục, giận dữ, biết như thật sẽ sinh, như nhãn thức, sắc hiện tại, sinh ra dục, giận dữ, biết như thật sẽ dứt, như nhãn thức, sắc đã dứt dục, giận dữ, biết như thật không sinh lại. Nhĩ, tử, thiệt, thân, ý cũng như thế, cho đến gọi là pháp trong, ngoài quán hành pháp.

Lại nữa, Tỳ-kheo, trong ngã có niệm giác, biết như thật trong ngã có niệm giác, trong ngã không có niệm giác, biết như thật trong ngã không có niệm giác. Như niệm giác chưa sinh, biết như thật chưa sinh, như thật biết sẽ sinh, như niệm giác sinh rồi, biết như thật có đầy đủ, tu sáu giác còn lại cũng như thế, cho đến đó gọi là pháp trong, ngoài quán hành pháp.

Lại nữa, Tỳ-kheo, biết như thật về khổ, tập khổ, diệt khổ, đạo diệt khổ, biết như thật lậu, tập lậu, diệt lậu, đạo diệt lậu, cho đến gọi là pháp trong, ngoài quán hành pháp.

Lại nữa, Tỳ-kheo đã chán lìa tất cả hành, nhập cõi cam lộ, là vắng lặng, sự vượt hơn này diệt tất cả hành, được Niết-bàn vắng lặng, cho đến gọi là pháp trong, ngoài quán hành của pháp, và các hành khác, trừ tâm thọ pháp thuộc về sắc thân bốn đại và trừ tất cả pháp trong, ngoài, nếu pháp trong, ngoài của một chỗ, như tư duy tâm định, trụ chánh trụ, gọi là pháp trong, ngoài quán hành pháp.

Hỏi: Thế nào là pháp trong, ngoài?

Đáp: Nếu pháp thọ, hoặc không thọ, gọi là pháp trong, ngoài, về nghĩa khác, như trên đã nói.

Như thế, Tỳ-kheo quán pháp, hành của pháp duyên khởi, quán pháp, hành của pháp duyên diệt. Như thế, Tỳ-kheo quán hành của pháp khởi, diệt, có pháp khởi niệm trong, do trí, do minh, thức không có pháp nương tựa, không có hành, nương tựa, không thọ nhận thế gian. Như thế, pháp trong của Tỳ-kheo quán hành pháp, siêng năng, tinh tiến, chánh trí, chánh niệm, trừ tham ưu của thế gian, pháp ngoài, pháp trong, ngoài

cũng như thế. Tu học như thật bốn niệm xứ, sẽ có sự sợ sệt này: Hành thường vô ngã của tất cả thế gian, tâm không cao, không thấp, cũng không có trú xứ. Nếu có tướng ngã, tướng chúng sinh, tướng mạng, tướng nhân, thì không có việc ấy. Thường thích ứng với hành không bậc nhất. Nếu được tâm sau này, sẽ không vô ích. Không thọ nhận, không đắm sắc, thanh, hương, vị, xúc, không có trở ngại đối với ba đời, giải thoát cõi Dục, giải thoát cõi Sắc, Vô sắc, diệt, không sinh lại, đây là biên vực khổ. Như thời tiết cực nóng oi bức vào tháng cuối xuân, không có mây, sương mù, một ít nước đọng lại trong chậu sành, bị bốc hơi, khô cạn một cách nhanh chóng. Cũng thế, Tỳ-kheo, nếu được tâm sau, thì sẽ không hóa ra vô ích, không thọ nhận, không mê đắm sắc, thanh, hương, vị xúc, cho đến diệt không sinh lại, đây gọi là bờ mé khổ.

*Như gió thổi lửa dữ Lúc tắt không dời  
 chỗ Do quạt giác danh sắc Đều không  
 đến đâu cả Như thợ rèn sắt nóng  
 Sao chuyển tắt, không hình Nấn, đúc dần về  
 không Cầu, tin nhau khó được.  
 Như mưa tuôn xuống biển Giọt cũ há lại  
 còn  
 Giải thoát cũng đâu có Vì không, vắng  
 lặng vui. Xả thân, lìa các tướng Các thọ  
 không có biết Chỗ hành đều vắng lặng  
 Thức cũng tự nhiên diệt.*

-----